



HỌC TIẾNG ANH GIAO TIẾP CƠ BẢN

LỜI CHÀO VÀ LỜI ĐÁP

Tài liệu giao tiếp tiếng Anh theo chủ đề Lời chào hỏi gồm khái quát về lời chào hỏi tiếng Anh như giọng nói, những mẫu câu chào phổ biến trong tiếng Anh, những lời đáp lại phù hợp với từng hoàn cảnh. Mời bạn đọc tham khảo!

Giới thiệu chung về Chào hỏi trong giao tiếp tiếng Anh

Lời chào hỏi trong giao tiếp tiếng Anh cũng khá quan trọng. Với các lời chào hỏi máy móc sẽ ít tạo hứng thú trong giao tiếp. Chẳng hạn, khi với lời chào hỏi máy móc "Hi! How are you?" chỉ là lời chào hỏi mang tính xã giao, không tạo hứng thú để biết về sức khỏe hay tình hình cuộc sống của người khác. Với lời chào hỏi kiểu này, thường thì lời đáp cũng chỉ là "Fine" (và thêm vào đó là câu chào nhanh "And how are you?"). Đây có lẽ là lời đáp phổ biến nhất (và tẻ nhạt nhất) cho lời chào.

Thay cho các lời chào hỏi loại này, bạn có thể sử dụng các lời chào hỏi như dưới đây để giúp cuộc trò chuyện diễn ra thân mật và ít tẻ nhạt hơn:

- Hello, Jack. How's your jogging coming these days?
- Hi, Margot. How's your new job working out?
- Good morning, Mrs. Lowell. I heard about your husband's operation. How's he doing?

Với ba câu chào hỏi trên, người nói bày tỏ một vài sự hứng thú hay quan tâm đến người đối diện. Chúng ta chào và sau đó hỏi về điều gì mà chúng ta biết là quan trọng đối với người đó.

Câu đáp lại lời chào của bạn có thể tùy thuộc vào người ta muốn bộc lộ bao nhiêu. Một câu đáp ngắn gọn, mơ hồ như "Fine" cho câu chào "How's your jogging coming these days?" có thể là



cách kết thúc sự bàn luận trước khi nó bắt đầu. Nhưng thường hơn, fine chỉ là từ đầu tiên mà chúng ta nghĩ đến.

Giọng nói (cách chúng ta lên xuống giọng để tỏ những ý nghĩa và tình cảm khác nhau) đôi khi biểu lộ nhiều hơn là lời nói. Giả sử Bob được hỏi công việc mới của anh ta ra sao, và anh ta đáp "All right" xuống giọng ở chữ right và một cái thở dài ở cuối: "All right" (thở dài). Chúng ta có thể kết luận rằng công việc mới của anh ta chẳng "all right" chút nào cả. Chẳng qua anh ta không muốn nói về nó và có lẽ anh ta cũng không muốn ai hỏi bất kỳ câu hỏi nào về nó. Lời anh ta nói một đằng nhưng giọng anh ta và có lẽ ngay cả nét mặt và cử chỉ anh ta (như là cau mày và nhún vai) lại nói một nẻo.

Các lời chào thông dụng trong [giao tiếp tiếng Anh](#)

Dưới đây là một số lời chào thông dụng trong giao tiếp tiếng Anh:

- Good day, Dr. Olson. How are you? (Trang trọng)
- Good evening, Mr. Polinski. How are you tonight? (Trang trọng)
- Good afternoon, ma'am. You're looking well today. (Trang trọng)
- Good morning, sir. (Trang trọng)
- Hello, Jihad. How're you doing?
- Hello. It's a nice evening, isn't it?
- Hi, Paula. What are you up to these days?
- 'Morning, Li. Are you doing okay?
- Hey, Mashan! What have you been doing these days?
- Hey, Jack. How's it going?



- Hi, Jay. What's happening? (thân mật)

Trong đó:

Good day và **Good evening** có thể được dùng như một lời chào hay một lời tạm biệt. Good afternoon và Good morning thường chỉ được dùng để chào và Good night chỉ được dùng để tạm biệt — không bao giờ dùng để chào.

Ma'am thường được dùng theo một cách trang trọng khi nhắc đến một người phụ nữ. Nó có nghĩa là madame và được dùng cho phụ nữ chưa chồng lẫn có chồng để tỏ sự kính trọng; tuy nhiên một số phụ nữ trẻ không thích được gọi là ma'am.

Sir được dùng cùng cách như ma'am nhưng với đàn ông.

Xem thêm: [Phân biệt Mr, Mrs, Miss, Ms, Sir và Madam](#)

Up to là một cách diễn tả thân mật cho nghĩa "doing".

'**Morning** là một hình thức tỉnh lược thân mật của good morning. Chúng ta thường lược bỏ good trong good morning, good afternoon, good evening và good night trong đàm thoại hàng ngày.

What's happening? (hay What's up?) là những câu thường được các thanh niên dùng. Tiếng lóng thường thay đổi liên tục, vì vậy cái được dùng phổ biến trong năm này lại không còn hợp thời trong năm tới nữa. Chẳng hạn "What's happening?" thường được nghe các thanh niên nói cách đây vài năm nhưng nó đã trở nên ít phổ biến trong những năm gần đây.

Các lời đáp thông dụng trong [giao tiếp tiếng Anh](#)

Dưới đây là một số lời đáp thông dụng trong giao tiếp tiếng Anh:

- I'm doing very well, thank you. And you? (Trang trọng)

- I'm fine, thank you.



VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

- Fine. How are you?
- Great, thanks. What about you?
- Couldn't be better! Yourself?
- Not bad. You?
- Okay, I guess. You doing all right?
- Can't complain. How about you?
- Lousy! (Thân mật)
- Fantastic! (Thân mật)

Trong đó:

And you? hay **You?** có nghĩa là "And how are you doing?". Nên lịch sự hỏi về người khác sau khi chúng ta đã đáp lại lời chào.

Couldn't be better có nghĩa là "I couldn't be better" hoặc "Things in my life couldn't be better".

You doing all right? có nghĩa là "Are you doing all right?"

Can't complain có nghĩa là "I can't complain".

Ba câu đáp cuối cùng này là những ví dụ về sự tỉnh lược. Tỉnh lược hay rút ngắn những mệnh đề hay câu hỏi là bỏ bớt một từ hay một cụm từ đã trở nên phổ thông trong trò chuyện hàng ngày.

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập Tiếng Anh cơ bản như:

Tài liệu luyện 4 kỹ năng: [Tài liệu luyện kỹ năng Tiếng Anh cơ bản](#)

Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản: [Ôn tập Ngữ pháp Tiếng Anh](#)



VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Kiểm tra trình độ Tiếng Anh online: [Luyện thi Tiếng Anh trực tuyến](#)